

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 428/TTr-STP ngày 07/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này các quy trình nội bộ giải quyết đối với thủ tục hành chính lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ: Trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết từng thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng mới quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và hướng dẫn các cơ quan có liên quan vận hành, khai thác, sử dụng theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp của quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ nội dung về quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quốc tịch tại mục X phần II ban hành kèm theo Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải

quyết đối với từng thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Tư pháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp; Khoa học và công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Huy Ngọc

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC LĨNH VỰC QUỐC TỊCH
(Kèm theo Quyết định số: 603/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC QUỐC TỊCH

TT	Tên thủ tục hành chính
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam
2	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam ở trong nước
3	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước
4	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước
5	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TỪNG
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC QUỐC TỊCH

1. Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã thì chuyển về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (03 cơ sở); - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	3 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở văn bản gửi Công an tỉnh	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp- Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt văn bản gửi Công an tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ, phát hành văn bản gửi Công an tỉnh xác minh	Văn thư	0,5 ngày
Bước 6	Công an tỉnh		44 ngày trường hợp xác minh thông thường (60 ngày trường hợp xác minh phức tạp)
Bước 7	Nhận Văn bản của Công an tỉnh; báo cáo Lãnh đạo Phòng, hoàn thiện hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 8	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định thủ tục hành chính.	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp- Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 9	Xét duyệt kết quả thủ tục hành chính tại Sở	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 10	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 11	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (03 cơ sở); - Trung tâm phục vụ hành	0,5 ngày

	chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	chính công cấp xã nơi nhận hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết: 53 ngày đối với hồ sơ xác minh thông thường hoặc 68 ngày đối với hồ sơ xác minh phức tạp			

2. Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam ở trong nước

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	-Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (03 cơ sở); -Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	03 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở văn bản gửi Công an tỉnh	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp- Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt văn bản gửi Công an tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ, phát hành văn bản gửi Công an tỉnh xác minh	Văn thư	0,5 ngày
Bước 6	Công an tỉnh		30 ngày
Bước 7	Nhận Văn bản của Công an tỉnh; thẩm tra kết quả xác minh; xây dựng Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn thư + Chuyên viên được phân công thẩm định	3,5 ngày
Bước 8	Thẩm định kết quả, hồ sơ, trình ký duyệt tờ trình	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp- Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 9	Xét duyệt, ký Tờ trình gửi Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 10	Phát hành, chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn thư Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 11	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		05 ngày
<i>Bước 11.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 11.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>03 ngày</i>
<i>Bước 11.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>

Bước 11.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 11.5	Phát hành văn bản gửi Bộ Tư pháp	Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Bộ Tư pháp		20 ngày
Bước 13	Chủ tịch nước		30 ngày
Bước 14	Thông báo và tổ chức Lễ trao quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam; Chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Chuyên viên phòng chuyên môn. - Lãnh đạo phòng chuyên môn. - Lãnh đạo Sở Tư pháp.	09 ngày
Bước 15	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho.	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (03 cơ sở) - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã nơi nhận hồ sơ	1 ngày
Tổng thời gian giải quyết: 105 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)			

3. Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm Trung tâm phục vụ hành chính xã thì chuyển về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (03 cơ sở) - Trung tâm Trung tâm phục vụ hành chính cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	3 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở văn bản gửi Công an tỉnh	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp-Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt văn bản gửi Công an tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ, phát hành văn bản gửi Công an tỉnh xác minh	Văn thư	0,5 ngày
Bước 6	Công an tỉnh		20 ngày
Bước 7	Nhận Văn bản của Công an tỉnh; thẩm tra kết quả xác minh xây dựng Tờ trình	Văn thư + Chuyên viên được phân công thẩm định	3,5 ngày

	trình Ủy ban nhân dân tỉnh		
Bước 8	Thẩm định kết quả, hồ sơ, trình ký duyệt tờ trình	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp- Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 9	Ký tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 10	Phát hành, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 11	Văn phòng UBND tỉnh		05 ngày
Bước 11.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 11.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	3 ngày
Bước 11.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 11.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 11.5	Phát hành văn bản gửi Bộ Tư pháp	Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Bộ Tư pháp		20 ngày
Bước 13	Chủ tịch nước		20 ngày
Bước 14	Nhận kết quả từ Bộ Tư pháp, vào sổ chuyển cho phòng chuyên môn lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Công chức được phân công	09 ngày
Bước 15	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (03 cơ sở); - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết: 85 ngày			

4. Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực
-----	-----------------------------	------------------------	----------------

			hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã thì chuyển về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (03 cơ sở); - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	03 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở thông báo đề đăng, văn bản gửi Công an tỉnh	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp- Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 4	Ký duyệt thông báo đề đăng, văn bản gửi Công an tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ, phát hành thông báo đề đăng và văn bản gửi Công an tỉnh xác minh	Văn thư	0,5 ngày
Bước 6	Công an tỉnh		18,5 ngày
Bước 7	Nhận Văn bản của Công an tỉnh; thẩm tra kết quả xác minh xây dựng Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn thư + Chuyên viên được phân công thẩm định	3,5 ngày
Bước 8	Thẩm định kết quả, hồ sơ, trình ký duyệt tờ trình	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp- Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 9	Ký tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 10	Phát hành, chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn thư	0,5 ngày
Bước 11	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		05 ngày
<i>Bước 11.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 11.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>3 ngày</i>
<i>Bước 11.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 11.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 11.5</i>	<i>Phát hành văn bản gửi Bộ Tư pháp</i>	<i>Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>

Bước 12	Bộ Tư pháp		20 ngày
Bước 13	Chủ tịch nước		20 ngày
Bước 14	Nhận kết quả từ Bộ Tư pháp, vào sổ chuyển cho phòng chuyên môn lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<i>Văn thư + Công chức được phân công</i>	1 ngày
Bước 15	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (03 cơ sở); - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết: 75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)			

5. Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước

5.1. Trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã thì chuyển về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (03 cơ sở); - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	03 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở văn bản gửi Bộ Tư pháp	Lãnh đạo Phòng Hành chính tư pháp- Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt văn bản gửi Bộ Tư pháp	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ, phát hành văn bản gửi Bộ Tư pháp	Văn thư	0,5 ngày
Bước 6	Bộ Tư pháp/Cơ quan đã cấp giấy tờ chứng minh		10 ngày
Bước 7	Nhận kết quả tra cứu, xác minh, kiểm tra	Chuyên viên được phân	1 ngày

	lại hồ sơ, báo cáo Trưởng phòng	công thẩm định	
Bước 8	Thẩm định kết quả, hồ sơ, trình ký duyệt	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp- Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 9	Ký Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 10	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 11	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết: 18 ngày làm việc			

5.2. Trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam, nhưng có giấy tờ làm cơ sở để xác định có quốc tịch Việt Nam theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 Nghị định số 191/2025/NĐ-CP

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã thì chuyển về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (03 cơ sở); - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	03 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở văn bản gửi Bộ Tư pháp	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp- Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt văn bản gửi Bộ Tư pháp	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ, phát hành văn bản gửi Bộ Tư pháp	Văn thư	0,5 ngày
Bước 6	Bộ Tư pháp		10 ngày
	Công an tỉnh		45 ngày (60 ngày trường hợp phức tạp)

Bước 7	Nhận kết quả tra cứu, xác minh, kiểm tra lại hồ sơ, báo cáo Trưởng phòng	Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày
Bước 8	Thẩm định kết quả, hồ sơ, trình ký duyệt	Lãnh đạo phòng Hành chính tư pháp- Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 9	Ký Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 10	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 11	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm phục vụ hành chính cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết: 53 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh thông thường) hoặc 68 ngày làm việc (hồ sơ xác minh phức tạp)			